

Mẫu 08 CBTT/SGDHN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2016 của Tổng Giám đốc
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Quy chế Công bố thông tin
tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

CÔNG TY CP XÂY LẮP CƠ KHÍ
VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 31/CV.HĐQT.MCF.20

Long An, ngày 12 tháng 08 năm 2020

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Tên tổ chức: Công ty CP Xây Lắp Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm
- Mã chứng khoán: MCF
- Địa chỉ: 29 Nguyễn Thị Bảy, Phường 6 Thành phố Tân An, Long An
- Điện thoại liên hệ: 02723.821780 Fax: 02723.820509
- E-mail: info@mecofood.com.vn
- Người thực hiện CBTT: Lê Trường Sơn chức vụ Tổng giám đốc
- Loại công bố thông tin

24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

- Nội dung thông tin công bố:

Nghị Quyết HĐQT phiên ngày 12/08/2020 nhiệm kỳ IV về việc:

1. Thông qua báo cáo tình hình hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2020, phương hướng hoạt động 6 tháng cuối năm 2020 của Công ty.

Thông qua báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020 đã được Công ty TNHH PKMG kiểm toán.

2. Thông qua thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020 của Ban kiểm soát, với chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 317.416.310.736 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 9.119.571.584 đồng

3. Phê duyệt tờ trình số: 166 ngày 07 tháng 08 năm 2020 của Ban điều hành Công ty về việc nâng nền kho A Phân xưởng 1 xí nghiệp Lương thực Thực phẩm với nội dung cụ thể như sau:

TT	Tên hạng mục đầu tư	Tổng mức dự toán đầu tư (Đồng)	Nguồn vốn thực hiện		Ghi chú
			Vốn Công ty	Vốn vay	
1	Nâng nền kho A Phân xưởng 1 xí nghiệp Lương thực Thực phẩm	806.818.400	806.818.400		Đơn vị tự thực hiện
	Tổng cộng	806.818.400	806.818.400		

Giao cho Tổng giám đốc thực hiện các trình tự, thủ tục đầu tư đúng theo quy chế, Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành.

9. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 12/08/2020 tại đường dẫn: www.mecofood.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Chữ

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật

* Tài liệu đính kèm:
-Nghị quyết HĐQT



Lê Trường Sơn

Số : 30/NQ-HĐQT.MCF

Long An, ngày 12 tháng 08 năm 2020

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm
- Căn cứ biên bản họp HĐQT Công ty, phiên ngày 12/08/2020(NK_{IV})

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2020.

Thông qua báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020 đã được Công ty TNHH PKMG kiểm toán.

Điều 2: Phê duyệt thẩm định báo cáo quyết toán tài chính 6 tháng đầu năm 2020 của Ban kiểm soát, với chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 317.416.310.736 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 9.119.571.584 đồng

Điều 3: Phê duyệt tờ trình số: 166 ngày 07 tháng 08 năm 2020 của Ban điều hành Công ty về việc nâng nền kho A Phân xưởng 1 xí nghiệp Lương thực Thực phẩm với nội dung cụ thể như sau:

TT	Tên hạng mục đầu tư	Tổng mức dự toán đầu tư (Đồng)	Nguồn vốn thực hiện		Ghi chú
			Vốn Công ty	Vốn vay	
1	Nâng nền kho A Phân xưởng 1 xí nghiệp Lương thực Thực phẩm	806.818.400	806.818.400		Đơn vị tự thực hiện
	Tổng cộng	806.818.400	806.818.400		

Giao cho Tổng giám đốc thực hiện các trình tự, thủ tục đầu tư đúng theo quy chế, Điều lệ Công ty, và Pháp luật hiện hành.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty và các bộ phận có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận :

- UBCKNN
- Sở GD&ĐT HN
- Tổng Cty LTMN
- HĐQT, BKS Cty
- BTGD Công ty
- Lưu MC/D/HĐQT/NGHIQUYET

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Kiệt

BÁO CÁO SƠ KẾT
HOẠT ĐỘNG SXKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020 VÀ
KẾ HOẠCH SXKD 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

PHẦN A
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

I/- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG:

Tình hình kinh tế 6 tháng đầu năm không ít khó khăn, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường. Thị trường trong nước giá cả không ổn định, tiềm ẩn nhiều rủi ro đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty.

Trước tình hình chung, Ban điều hành Công ty luôn đoàn kết thống nhất, chủ động phát huy mặt mạnh khắc phục mặt yếu phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban điều hành Công ty đã lãnh đạo thực hiện đạt được kết quả như sau:

II/- THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020.

Mặt hàng	ĐVT	KH năm 2020	Thực hiện				
			Quý 1	Quý 2	Lũy kế 6 tháng	So KH năm (%)	So cùng kỳ (%)
A/ Chỉ tiêu sản lượng							
a) Sản lượng LT mua quy gạo	Tấn	31 000	16 588	9 103	25 691	83	107
- Lúa :	Tấn	1 500	1 331		1 331		
- Gạo :	Tấn	30 250	15 922	9 103	25 025		
b) Sản lượng bán ra:							
- Lương thực	Tấn	31 000	7 493	16 335	23 828	77	193
* Nội địa	Tấn	24 000	6 439	15 247	21 686		
* Xuất khẩu	Tấn	7 000	1 054	1 088	2 142		
- Bao bì	1000 cái	11 000	2 545	1 924	4 469	41	88
- Mỹ nghệ	Con't	24		9	9	38	113
- Cơ khí	Tr. đồng	25 000	9 218	2 188	11 406	46	102
- Bê tông	M ³	75 000	13 008	16 318	29 326	39	91
B/ Chỉ tiêu tài chính:							
1) Tổng doanh thu	Tr. đồng	520 000	109 957	207 459	317 416	61	152
a) Lương thực		335 378	73 396	169 537	242 933		
- Lương thực Nội địa		240 868	59 057	154 254	213 311		
- Lương thực xuất khẩu		94 510	14 339	15 283	29 622		
b) Bao bì		45 760	10 932	8 113	19 045		
c) Mỹ nghệ		16 362		6 465	6 465		

d) Cơ khí		25 000	9 218	2 338	11 556		
e) Bê tông		97 500	16 411	21 006	37 417		
2) LN trước thuế	Tr. đồng	13 200	3 805	5 314	9 119	69	135
b) Lương thực		7 048	1 928	3 578	5 506		
- Lương thực Nội địa		3 390	863	3 328	4 191		
- Lương thực xuất khẩu		3 658	1 065	250	1 315		
b) Bao bì		1 070	293	291	584		
c) Mỹ nghệ		455	-448	797	349		
d) Cơ khí		1 110	1 652	-629	1 023		
e) Bê tông		3 517	380	1 277	1 657		
3) Nộp ngân sách	Tr. đồng	4 492	1 352	1 752	3 104	69	104

1. Mặt hàng lương thực :

- Tại ngày 30/6/2020, tổng lượng tồn kho qui gạo là: 9 831 tấn. Trong đó: Gạo các loại: 9 130 tấn; Lúa = 1 402 tấn, và đã có hợp đồng đầu ra 9 050 tấn.

Giá tồn kho bình quân: Gạo 5% TD 9 076 đ/kg
Tấm ½ 6 727 đ/kg

2. Mặt hàng cơ khí :

- Hợp đồng đã ký 2019 chuyển sang 2020 thực hiện : 9,9 tỷ đồng
- Hợp đồng ký mới 2020 : 4,2 tỷ đồng
- Giá trị hợp đồng hoàn thành 6 tháng : 11,4 tỷ đồng
- Giá trị hợp đồng đang đàm phán dự kiến ký thêm : 3,2 tỷ đồng

3. Mặt hàng Bao bì :

- Tập trung quản lý chất lượng sản phẩm bao bì, hạn chế tối đa sản phẩm hỏng và phế phẩm, tăng tỷ lệ thu hồi. Lựa chọn thời điểm hợp lý thu mua nguyên liệu giá thấp nhằm giảm giá thành sản phẩm tăng tính cạnh tranh cho ngành hàng này

4. Mặt hàng mỹ nghệ :

- Kiểm soát tốt thời gian vận hành, thường xuyên kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng máy sấy để giảm chi phí điện năng và nâng cao ý thức người lao động để tăng tỷ lệ thu hồi lúa sấy, lúa lựa mà vẫn đảm bảo chất lượng.

5. Mặt hàng bê tông :

- Mặt hàng Bê tông do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 các công trình có yếu tố nước ngoài đã và đang tạm ngưng xây dựng ngoài ra ngành hàng này còn chịu áp lực cạnh tranh không lành mạnh về chất của các đối thủ và bị hạn chế bởi đường vận chuyển do các công trình nằm trong đường cấm tải, cấm đỗ, làm ảnh hưởng đến sự phát triển của ngành hàng này.

III/- CÔNG TÁC QUẢN LÝ:

1. Công tác chỉ đạo điều hành:

- Quán triệt thực hiện nghiêm túc chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ V/v thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19.

- Thực hiện đeo khẩu trang khi vào làm việc đối với tất cả CNV LĐ và cả khách hàng đến quan hệ với Công ty. Chuẩn bị khẩu trang dự phòng để phát cho khách hàng nếu khách đến Công ty chưa đeo khẩu trang, cách giãn, giữ khoảng cách 2mét/người.

- Ban điều hành thường xuyên cập nhật, theo dõi thông tin và diễn biến của thị trường để làm căn cứ nhận định, đưa ra những giải pháp điều hành quyết liệt, linh hoạt trong quản lý và kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu do ĐHCĐ giao.

2. Công tác quản lý:

- Thực hiện các báo cáo định kỳ theo Luật Chứng khoán gửi các cơ quan chức năng đúng quy định;

- Chuẩn bị hồ sơ thực hiện chốt quyền tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 30/06/2020.

- Tăng cường kiểm soát việc sử dụng vốn, luân chuyển vốn, nợ phải thu khách hàng, công nợ nội bộ, số dư nợ ngân hàng, các khoản chi phí;

3. Công tác quản lý Đầu tư.

- XN BB: Lắp đặt thêm máy sấy lúa non trị giá 151 tr. đồng;

- XN LTTP : Bồn chứa gạo thành phẩm và máy tách màu: 2 672 tr. đồng

Đồng thời thực hiện thanh lý xe cầu BS 2692 tại XN Cơ khí và xe 4 chỗ BS 3178 tại văn phòng Công ty, do xe đã cũ và hết niên hạn sử dụng.

4. Công tác tổ chức - lao động - tiền lương

- Quyết toán quỹ lương năm 2019 và xây dựng kế hoạch quỹ lương năm 2020; quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2019.

- Lao động thường xuyên trong danh sách đến 30/6/2020 là 360 người;

- Tiếp tục bố trí cho bộ phận lao động quản lý cấp trung tham gia lớp học giám đốc điều hành.

- Điều chỉnh đơn giá tiền lương tại các bộ phận đảm bảo thu nhập để người lao động yên tâm gắn bó cùng công ty.

- Quỹ lương :	Quỹ lương tồn đầu năm:	3 256 tr. đồng
	Trích vào phí 6 tháng:	20 656 tr. đồng
	Số chi trong 6 tháng:	16 946 tr. đồng
	Quỹ lương tồn cuối tháng 6:	6 966 tr. đồng

5. Công tác bảo hộ lao động – PCCC

- Xây dựng Kế hoạch Bảo hộ lao động, kế hoạch phòng chống cháy nổ.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống PCCC tại Văn phòng Cty và các Xí nghiệp luôn trong tình trạng sẵn sàng khi có sự cố phát sinh.

IV/- NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ:

Trong 6 tháng đầu năm 2020, Ban điều hành công ty đã có nhiều cố gắng phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng và các đoàn thể để tìm mọi biện pháp lãnh đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ của Công ty đạt được một số kết quả nhất định, và Công ty cũng đã kinh doanh có hiệu quả; Phương hướng nhiệm vụ các tháng tiếp theo vẫn còn là một thách thức lớn đối với Công ty trong tình hình thị trường, dịch bệnh,..

PHẦN B KẾ HOẠCH SXKD 6 THÁNG CUỐI NĂM 2020

I/- NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Nhận định tình hình vẫn khó khăn, do tình hình dịch bệnh có những diễn biến mới phức tạp khó lường, đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn của toàn thể cán bộ, công nhân viên, người lao động trong Công ty nhằm phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch còn lại của năm 2020.

Từ nhận định trên và căn cứ vào năng lực thực tế, Công ty xây dựng nhiệm vụ kế hoạch 6 tháng cuối năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau:

II/- CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2020	Thực hiện 6 tháng	Kế hoạch 6 tháng cuối năm	Lũy kế năm	So KH năm (%)	So với cùng kỳ (%)
1- Chỉ tiêu sản lượng							
a) Sản lượng LT mua quy gạo	Tấn	31 000	25 691	8 000	33 691	109	119
b) Sản lượng bán ra:							
- Lương thực:	Tấn	31 000	23 828	9 688	33 516	108	138
* Nội địa	Tấn	24 000	21 686	8 000	29 686		
* Xuất khẩu	Tấn	7 000	2 142	1 688	3 830		
- Bao bì	1.000 cái	11 000	4 469	6 000	10 469	95	108
- Mỹ nghệ	Cont	24	9	15	24	100	98
- Cơ khí	Tr. đồng	25 000	11 406	7 000	18 406	73	55
- Bê tông	m ³	75 000	29 326	33 000	62 326	83	102
2/ Chỉ tiêu tài chính:							
a) Tổng doanh thu	Tr. đồng	520 000	317 416	206 602	524 018	101	125
b) Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	13 200	9 119	4 227	13 346	101	104
c) Nộp ngân sách	Tr. đồng	4 492	3 104	1 343	4 447	99	78

III. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

Để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 6 tháng cuối năm 2020, Công ty đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau :

- Quán triệt thực hiện nghiêm túc chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ V/v thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19.

- Thực hiện thủ tục chốt quyền, chi cổ tức năm 2019 cho cổ đông.

- Thực hiện các báo cáo định kỳ theo Luật Chứng khoán gửi các cơ quan chức năng đúng quy định;

- Mặt hàng lương thực: Quản lý tốt chất lượng tại vùng nguyên liệu, công tác thu mua và chất lượng đầu vào, cơ cấu hàng tồn kho phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Mặt hàng Cơ khí: Phân đầu hoàn thành đúng thời hạn các hợp đồng đã ký. Đồng thời, tích cực nghiên cứu, chế tạo sản phẩm mới đưa ra thị trường.

- Mặt hàng Bê tông: Đẩy mạnh tiếp thị vào các dự án khu công nghiệp, dự án công trình giao thông thủy, bộ, cầu, cống; nhà xưởng, văn phòng làm việc.

- Mặt hàng Bao bì: Tập trung quản lý chất lượng sản phẩm, hạn chế tối đa sản phẩm hỏng và phế phẩm, chọn thời điểm thích hợp nhập mua nguyên liệu với giá thấp nhất nhằm tăng tính cạnh tranh.

- Mặt hàng Mỹ nghệ: Tiếp tục thu mua lúa tươi, rơm vàng; tăng cường năng lực sản xuất.

- Công tác đầu tư: Rà soát danh mục đầu tư năm 2020 theo kế hoạch được duyệt; đơn đốc kiểm tra hoàn chỉnh các hạng mục đầu tư dở dang để đưa vào phục vụ sản xuất;

- Công tác quản lý: Hoàn chỉnh các quy chế, quy định trong công tác quản lý; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy chế về quản lý tài chính trong thu, chi, nhập, xuất tại các đơn vị trực thuộc. Tích cực thu hồi công nợ, hạn chế nợ dây dưa, quá hạn.

- Sắp xếp, củng cố bộ máy quản lý, kiện toàn tổ chức trong 1 số lĩnh vực quản lý và ngành nghề kinh doanh phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty trong tình hình hiện nay.

- Tăng cường công tác phòng chống cháy nổ, ATLĐ và VSTP. Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ cho CB CNV toàn công ty; khám sức khỏe định kỳ cho đối tượng làm việc trong môi trường độc hại và đối tượng theo chỉ an toàn vệ sinh thực phẩm ...

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm, kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2020 của Công ty cổ phần Mecofood.

Nơi nhận:

- HĐQT
- Ban kiểm soát
- Ban TGD Công ty.
- Các phòng chức năng
- Các đơn vị trực thuộc
- Lưu VP.



Lê Trường Sơn

Số: 02.2020/BKS/MECOFOOD

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO QUYẾT TOÁN TÀI CHÍNH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

Kính gửi : **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm, Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2020 như sau:

I/- Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong 06 tháng đầu năm 2020

- Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận 06 tháng đầu năm 2020 của Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều hành Công ty, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm theo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên.

-Kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính; Kiểm tra giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành Công ty.

-Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2020.

-Ban Kiểm Soát đã tổ chức đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong 06 tháng đầu năm 2020.

II/- Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban Kiểm Soát

1.Về thẩm định báo cáo tài chính, kế toán của Công ty .

Ban kiểm soát thống nhất với số liệu trong Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2020 được kiểm toán .

a/Kết quả hoạt động kinh doanh.

Đơn vị tính : VND

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu	520.000.000.000	317.416.310.736	61,04
2	Tổng chi phí	506.800.000.000	308.296.739.152	60,83
3	Lợi nhuận trước thuế	13.200.000.000	9.119.571.584	69,09
4	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	2.640.000.000	2.068.969.419	78,37
5	Lợi nhuận sau thuế	10.560.000.000	7.050.602.165	66,77

b/Các chỉ tiêu tài chính.

Đơn vị tính : VND

Nội dung	30/06/2019	30/06/2020	So với cùng kỳ (%)
I-Tổng tài sản	255.403.623.099	205.510.847.770	80,47
1. Tài sản ngắn hạn	200.787.096.614	155.017.884.084	77,21
- Tiền và các khoản tương đương tiền	4.208.560.110	5.636.091.545	
- Các khoản phải thu ngắn hạn	40.185.540.960	38.842.009.542	
- Hàng tồn kho	156.073.488.211	110.009.634.161	
- Tài sản ngắn hạn khác	319.507.333	530.148.836	
2. Tài sản dài hạn	54.616.526.485	50.492.963.686	92,45
II-Tổng nguồn vốn	255.403.623.099	205.510.847.770	80,47
1. Nợ phải trả	141.315.265.581	88.767.948.399	
- Nợ ngắn hạn	140.952.265.581	88.662.348.399	
- Nợ dài hạn	363.000.000	105.600.000	
2. Vốn chủ sở hữu	114.088.357.518	116.742.899.371	102,33

c/Tồn kho hàng hóa, vật tư:

Số TT	Tên hàng hóa , vật tư	ĐVT	Số lượng	Đơn giá bình quân(đ/kg)	Thành tiền (đồng)
1	Lương thực:		9.831		88.283.890.910
	Lúa TD	tấn	1.402	6.013	8.429.427.104
	Gạo TD	tấn	6.850	9.076	62.179.046.169
	Gạo thơm	tấn	496	10.973	5.439.573.625
	Tấm 1/2	tấn	1.784	6.727	11.997.343.719
	Phụ phẩm				238.500.293
2	Nguyên liệu, vật liệu				11.882.586.757
	Cơ khí, cọc bê tông				2.417.270.162
	Mỹ nghệ, bao bì				9.016.120.794
	Kho NVL phụ				174.152.058
	Chi phí thu mua nguyên vật liệu				275.043.743
3	Thành phẩm				3.807.408.428
	Cơ khí				285.433.643
	Cọc bê tông				35.719.233
	Gạch không nung				134.043.791
	Mỹ nghệ				1.322.455.206
	Bao bì				2.029.756.555
4	Bán thành phẩm:				3.732.681.749
	Cơ khí				1.240.285.962
	Mỹ nghệ- bao bì				2.492.395.787
5	Công cụ dụng cụ				650.168.293

6	Sản phẩm dở dang				982.660.451
7	Kho vật tư xây dựng				670.237.573
	Tổng cộng qui gao		9.831		110.009.634.161

- Tổng lượng tồn kho qui gao là: 9.831 tấn, với tổng giá trị: **88.283.890.910** đồng. Trong đó: Gạo các loại: 9.130 tấn; Lúa = 1.402 tấn.

+ Đã có hợp đồng đầu ra : 9.050 tấn.

+ Lượng gạo chưa có hợp đồng : 781 tấn

Trong đó :

Tấm ½ 208 tấn giá bình quân 6.727 đ/kg

Gạo TD 573 tấn giá bình quân 9.076 đ/kg

d/ Các khoản phải thu ngắn hạn:

- Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng: 39.541.280.695đ gồm:

DVT: đồng

T T	Mặt hàng	Dư nợ	Trong hạn	Quá hạn		
				Từ 1 đến 30 ngày	Từ 30 đến 60 ngày	Trên 60 ngày
1	Cơ khí	2.279.905.655	2065317480			214.588.175
2	Bê tông	12.639.389.705	3.929.737.406	20.160.000	1.134.234.500	7.555.257.799
3	Cọc bê tông gạch không nung	222.202.000			76.802.000	145.400.000
4	Bao bì	3.481.568.812	2.122.426.645	832.313.537	312.795.580	214.033.050
5	Gạo nội địa	11.709.986.834	11.231.082.834	408.000.000	13.200.000	57.704.000
6	Gạo XK	9.208.227.689	9.208.227.689			
	Tổng cộng	39.541.280.695	28.556.792.054	1.260.473.537	1.537.032.080	8.186.983.024

Trong đó: đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi: 1.020.383.175đ

- Phải thu ngắn hạn khác: 321.092.022đ là tạm ứng của nhân viên, ký quỹ...

- Trả trước cho người bán: 7.558.123.500đ (trong đó đã trích dự phòng 7.558.103.500đ)

e/ Về công tác đầu tư – mua sắm TSCĐ:

- Tổng giá trị tài sản cố định đã đưa vào sử dụng trong 06 tháng đầu năm 2020 là 2.823trđ gồm những hạng mục:

Máy sấy lúa non: 151trđ

Bồn chứa gạo thành phẩm 2 học và cân đóng bao dây chuyền máy 4: 1.054trđ

Máy tách màu năng suất 7 → 9 tấn/h dây chuyền máy 4 : 1.618trđ

- Tài sản cố định giảm trong 06 tháng đầu năm 2020 là 630 trđ bao gồm:

Thanh lý: xe ô tô gắn cầu KIA (62L-2692) nguyên giá: 180 trđ, xe Toyota Corolla Atis 1.8 (62L-3178) nguyên giá: 450trđ

2. Với số liệu như trên, Ban Kiểm soát có nhận xét như sau:

- Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 30/06/2020 là 205,51tỷ đồng, giảm 19,53% (tương đương 49,89 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2019;

- Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 30/06/2020 là 116,74 tỷ đồng, tăng 2,32% so với cùng kỳ năm 2019.

- Tình hình quản lý tài sản, quản lý công nợ tại Công ty, khả năng thanh toán nợ và hệ số nợ phải trả trên vốn điều lệ.

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) tại ngày 30/06/2020 là 1,75 lần >1, công ty đảm bảo khả năng thanh toán tốt.

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu : 2,87%.

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ : 8,46%.

Tổng số nợ phải thu đến ngày 30/06/2020 là 38,84 tỷ đồng chiếm tỉ lệ 18,9% trên tổng tài sản, công ty mở sổ theo dõi, hạch toán chi tiết theo từng đối tượng, có đối chiếu công nợ với khách hàng tương đối đầy đủ.

3. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

- Trong 06 tháng đầu năm 2020, Ban Kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

- Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, sổ sách, hóa đơn, chứng từ rõ ràng, minh bạch.

- Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Về công tác quản trị và điều hành

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình một cách cẩn trọng, trung thực đúng pháp luật, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông .

- Các nghị quyết của HĐQT đều bám sát vào tình hình thực tế của Công ty, đúng thẩm quyền của HĐQT, nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

- Ban điều hành công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được phân công, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng qui định của pháp luật, điều lệ của Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT, kinh doanh có hiệu quả, tạo được việc làm, thu nhập ổn định cho CBCNV

III/-Kết luận và kiến nghị

Trong 06 tháng đầu năm 2020, Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban điều hành như sau:

- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành hàng kinh doanh hiện có.

- Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.

- Tăng cường công tác kiểm tra đối chiếu thu hồi nợ đối với các khoản nợ tồn đọng, quản lý công nợ mới phát sinh.

- Tăng cường công tác tiếp thị, chăm sóc khách hàng.

- Thường xuyên kiểm tra chất lượng hàng tồn kho.

- Chấp hành nghiêm công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chấp hành tốt nội qui qui chế cơ quan.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2020 của Ban kiểm soát Công ty.

Ngày tháng 08 năm 2020
BAN KIỂM SOÁT

Nơi nhận:

- HĐQT và BĐH Công ty

- Thành viên BKS

- Lưu PCHC



Hoàng Thị Liên

TỜ TRÌNH

“V/v: nâng nền kho A Phân xưởng 1 xí nghiệp Lương thực Thực phẩm”

Kính gửi: - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 25/NQ-DHCD.MCF ngày 30/06/2020. Trong đó có phê duyệt thông qua tờ trình đầu tư XD CB cho năm 2020.

Để chuẩn bị cho việc triển khai thu mua tạm trữ lương thực vụ mùa và để đảm bảo chất lượng lương thực trong mùa mưa lũ.

Ban điều hành Công ty cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm kính trình Hội đồng quản xem xét phê duyệt cho **nâng nền kho A Phân xưởng 1 xí nghiệp Lương thực Thực phẩm** với nội dung cụ thể như sau:

TT	Tên hạng mục đầu tư	Tổng mức dự toán đầu tư (Đồng)	Nguồn vốn thực hiện		Ghi chú
			Vốn Công ty	Vốn vay	
1	Nâng nền kho A Phân xưởng 1 xí nghiệp Lương thực Thực phẩm	806.818.400	806.818.400		Đơn vị tự thực hiện
	Tổng cộng	806.818.400	806.818.400		

Kính trình Hội đồng quản Công ty xem xét phê duyệt để Ban Điều hành thực hiện.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Trường Sơn